

Số 435-KH/HU

Phong Thổ, ngày 26 tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

**thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị
về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và
công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện
kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế**

Thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (gọi tắt là *Kết luận số 69-KL/TW*), Ban Thường vụ Huyện ủy Phong Thổ ban hành kế hoạch thực hiện Kết luận như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trong Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 50-CTr/TU, ngày 23/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với tình hình thực tiễn của huyện để triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền về sự cần thiết và tầm quan trọng của công tác phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Việc triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 50-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cần phải được tiến hành nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch thực hiện gắn với phân công nhiệm vụ, xác định các nội dung, nhiệm vụ cụ thể để các cấp ủy, cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyên giao tiến bộ khoa học và công nghệ; chú trọng hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tích cực, chủ động tiếp cận, vận dụng thành công những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế - xã hội và

đời sống xã hội. Phần đầu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong Chương trình hành động số 50-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện; lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt về vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ quốc phòng - an ninh, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu trong phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý, kết quả thực hiện là một trong những tiêu chí, thước đo đánh giá về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý.

Tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực sự là một trong những động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng- an ninh trên địa bàn; là một nội dung cần được ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước trong hoạt động của các ngành, các cấp, góp phần chuyển đổi cơ bản kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân.

Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện trong công tác tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội, động viên đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia, góp phần phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới mang lại hiệu quả thiết thực.

2. Đổi mới tư duy, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Tổ chức thực hiện tốt Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn với Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 Hội nghị Trung ương lần thứ sáu khoá XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của BCH Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Chủ động đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội nhằm thúc đẩy phát triển, ứng dụng, chuyển giao các lĩnh vực ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn, công nghệ cao, công nghệ mới, bảo hộ sở hữu trí tuệ và chuyển đổi số; nhất là các lĩnh vực nông nghiệp công

nghe cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh; công nghệ cao trong các ngành công nghiệp...; công nghệ hiện đại, tiên tiến trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và chuyển đổi số.

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm đặc thù của địa phương có lợi thế cạnh tranh, giá trị cao, thân thiện với môi trường dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao để hình thành các ngành nghề mới và các sản phẩm mới, giá trị gia tăng cao, nhất là lĩnh vực mà huyện có thế mạnh; tham gia có hiệu quả vào chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn quốc.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là năng lực cụ thể hoá, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh uỷ đề ra chủ trương, giải pháp để phát huy tiềm năng, lợi thế phát triển đột phá về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ nhằm tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, động lực để các thành phần kinh tế đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và quản lý. Tập trung triển khai các dự án phù hợp quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế có tính đột phá, tạo năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

Bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên, tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực và thị trường khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại; gắn nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Quan tâm đầu tư để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, triển khai áp dụng thực hiện cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ; khuyến khích thu hút, tạo nguồn cán bộ khoa học từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; hỗ trợ việc phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ, có tiềm năng. Xây dựng, bổ sung quy hoạch, kế hoạch đào tạo, đào tạo lại nhân lực khoa học và công nghệ theo hướng bảo đảm chất lượng, đồng bộ, đủ về số lượng và cơ cấu ngành nghề chuyên môn đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có trình

độ cao, chuyên gia các lĩnh vực phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa, chuyển đổi số; thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút, sử dụng và trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

Tiếp thu, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và sức cạnh tranh của doanh nghiệp; chủ động ứng dụng các giải pháp công nghệ để phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường, ứng phó với các thách thức từ dịch bệnh và biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ vào phát triển sản phẩm chủ lực của huyện, thực hiện chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

4. Hình thành phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

Áp dụng thực hiện cơ chế, chính sách về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo nhằm khuyến khích phát triển toàn diện hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Tăng cường các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh nhằm thúc đẩy việc hình thành và phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn; đồng thời tăng cường liên kết với các mạng lưới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các trung tâm đổi mới sáng tạo, các trung tâm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ngoài tỉnh.

Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh. Tập trung nguồn lực triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, tham mưu chính sách thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở. Phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học, công nghệ và hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia gắn với các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

5. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ; thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030; Chỉ thị 25/CT-TTg ngày 05/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập; Kế hoạch số 4592/KH-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh triển khai Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2030.

Khuyến khích, hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, các bên cùng có lợi; chủ động, kịp thời cập nhật, ứng dụng phát triển các dịch vụ, sản phẩm chủ lực của địa phương. Nâng cao chất lượng, hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển tài sản trí tuệ và Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm

2030. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký quyền sở hữu công nghiệp cho sản phẩm của mình. Gia tăng số lượng, nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ, chú trọng phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp cùng với việc tăng cường bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc xây dựng kịp thời tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với các công nghệ, sản phẩm mới, sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm chủ lực của huyện đáp ứng yêu cầu của thị trường, bảo đảm phát triển tài sản trí tuệ và tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa là công cụ hữu hiệu thúc đẩy đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất tăng cường áp dụng hệ thống tổ chức sản xuất tiên tiến và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất; tăng cường công tác ứng dụng chuyển đổi số.

Khuyến khích phát triển tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, trung tâm xúc tiến và hỗ trợ chuyển giao công nghệ; trung tâm, sàn giao dịch công nghệ, chợ công nghệ; kết nối mạng lưới tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ tìm kiếm, đánh giá, định giá, môi giới, thử nghiệm, chuyển giao kết quả, sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, quan tâm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả, sản phẩm này như hàng hoá đặc biệt có giá trị, quyền sở hữu và lưu thông trên thị trường. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại để đưa các sản phẩm OCOP vào các hệ thống siêu thị, cửa hàng kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn,... Chú trọng việc phát triển các điểm bán, các hoạt các hoạt động trưng bày sản phẩm OCOP gắn với phát triển du lịch.

Khuyến khích doanh nghiệp thúc đẩy việc chuyển giao, ứng dụng các công nghệ tiên tiến cùng với nâng cao năng lực tiếp nhận và đổi mới công nghệ, năng lực quản trị doanh nghiệp, trình độ và kỹ năng nguồn nhân lực, triển khai chuyển đổi số, đổi mới quy trình sản xuất và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với quá trình đổi mới công nghệ.

6. Đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Mở rộng gắn kết với các địa phương trong và ngoài nước thông qua ký kết thỏa thuận hợp tác hữu nghị, các chương trình hợp tác triển khai nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm khai thác tối đa nguồn lực của huyện và đặc biệt chú trọng các chương trình liên kết gắn với đào tạo, tăng cường năng lực cho nguồn nhân lực khoa học và công nghệ của huyện. Tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế, triển lãm giới thiệu các thành tựu khoa học và công nghệ mới, tiên tiến trong và ngoài nước, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ về giới thiệu, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ. Chú trọng khai thác, chuyển giao công nghệ từ các địa bàn có công nghệ nguồn để rút

ngắn khoảng cách, nâng cao trình độ, năng lực khoa học và công nghệ. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển và ứng dụng công nghệ, chuyển giao các sản phẩm khoa học và công nghệ, triển khai các mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa.

Tích cực hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư cho khoa học và công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm; khuyến khích doanh nghiệp chủ động kết nối, mở rộng hợp tác với các đối tác, địa phương nước ngoài có ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ cao trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa hai bên trên cơ sở tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ cơ sở tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kết luận số 69-KL/TW, Chương trình hành động số 50-CTr/TU và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương cụ thể hóa Kế hoạch của Huyện ủy để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân huyện căn cứ Kế hoạch của Huyện ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh cụ thể hóa để triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với thực tiễn của huyện.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đơn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy kết quả triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy,
- Lãnh đạo UBND huyện,
- Các đồng chí UV BTV Huyện ủy,
- Các ban Đảng huyện,
- UB MTTQ và đoàn thể huyện,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Đình Quang Tuấn